Trường TH Lê Văn Tám
Họ và tên :
Lớp :

Ngày tháng 12 năm 2021
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
Môn:Tiếng Trung Quốc - Lớp 3
Năm học 2021-2022
Thời gian làm bài : 40 phút

CÈ YÀN : KIỂM TRA

Chéngjì	Lǎo shī de yījiàn

Câu 1**: Tick** vào thanh mẫu bật hơi: (1.0 điểm)

b p d t z c zh ch

Câu 2: Khi hai thanh 3 đi liền nhau thì đọc là thanh ... - thanh ... .(0.5 điểm)

Tiếng Trung Quốc có .....thanh điệu. (0.5 điểm)

Câu 3: Nghe xong phán đoán đúng ghi (√) sai ghi (X) (2.0 điểm)

Lìrú	Bàba	√
	Duō	X
1.	Sān	
2.	Hěn	
3.	Bù gāoxìng	
4.	māo	

Câu 4 : Nghe xong khoanh vào đáp án đúng. (1.0 điểm)

1. A. Nǐ jiào shén me ? B. Nǐ māma jiào shén me ?
2. A. Tā rèn shi wǒ. B. Wǒ rèn shi tā.
3. A.Tā shì Yuènán rén. B. Tā shì Zhōngguórén.
4. A. Rènshi nǐ hěn gāoxìng B. Hěn gāoxìng rènshi nǐ.

Câu 5: Nối (1.0 điểm)

Anh ấy là người Trung Quốc.	Tā shì shéi ?
Tôi quen cô ấy.	Wǒ shì Yuè nán rén .
Tôi là người Việt Nam.	Tā shì Zhōngguó rén .
Cô ấy là ai?	Wǒ rèn shi tā .

LIVEWORKSHEETS

Câu 6: Đọc đúng ghi (√) sai ghi (X) (1.0 điểm)

	Qī	
	Lǎoshī	
	Nǐhǎo	
	Tā gāo xìng	

Câu 7: Nối nghĩa từ với các phiên âm đúng (2.0 điểm)

Cột A		**Cột B**
1, Vui	1 -	a, Hǎo
2, Gọi, là, tên là	2 -	b, Nǐ
3, Khỏe, tốt	3 -	c, Gāoxìng
4, Bạn, em...	4 -	d, Jiào

Câu 8: Trả lời câu hỏi sau (1.0 điểm)

1. Nǐ jiào shén me ?
2. Nǐ shì nǎ guó rén?
3. Nǐ jiā yǒu jǐ kǒu rén ?
4.Nǐ gāoxìng ma ?

LIVEWORKSHEETS